

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 07/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Thanh Thảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Mua
2. Ông Phan Châu Ngọc

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Kim Huyền – Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Đoàn – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 70/2020/TLST-HS ngày 03 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 64/2020/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

Đinh Trường T, sinh năm 1998 tại huyện C, tỉnh L. Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh L; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Xuân L và bà Nguyễn Thị X; vợ Nguyễn Thị Cẩm T.

Tiền án: Có 01 tiền án. Vào ngày 11/7/2018, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/9/2018 (chưa được xóa án tích).

Tiền sự: có 01 tiền sự. Vào ngày 21/01/2020, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào Cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn là 18 tháng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 29/9/2020 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại:

1/ Ông Nguyễn Văn L , sinh năm 1969 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Z, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

2/ Bà Lê Thị Út M, sinh năm 1966

Nơi cư trú: Ấp Z, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện hợp pháp của bị hại bà Lê Thị Út M: Ông Nguyễn Văn L , sinh năm 1969, nơi cư trú: ấp Z, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long là đại diện theo ủy quyền (*Theo văn bản ủy quyền ngày 23/11/2020*) (có mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Chị Nguyễn Thị X sinh năm 1990 (có mặt)

Nơi cư trú: Ấp Z, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long.

2/ Anh Đinh Trường C , sinh năm 1992 (có mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh L .

3/ Anh Phạm Hoàng G , sinh năm 1989 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh L .

4/ Anh Nguyễn Thanh T , sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: ấp T , xã T, huyện C, tỉnh L .

- *Người làm chứng:* Chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Z, xã H, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 10/2019, Đinh Trường T kết hôn với chị Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 2001 ngụ ấp Z, xã H, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long và về chung sống bên nhà vợ tại địa chỉ trên. Trong quá trình chung sống, T thường xuyên mượn xe mô tô hiệu Wave Alpha, biển số 64K3 – 6693 C ông Nguyễn Văn L (là cha vợ của T) để làm phương tiện đi lại.

Vào khoảng 06 giờ ngày 05/6/2020, T tiếp tục mượn xe mô tô hiệu Wave Alpha, biển số 64K3 – 6693 (xe mô tô này được ông L giao cho chị Nguyễn Thị X Đ, sinh năm 1990 là con ruột ông L ngụ cùng ấp quản lý và sử dụng làm phương tiện đi lại) để đi chợ H ăn sáng. Sau khi mượn được xe, T đi đến chợ H ăn sáng xong nhưng không đem xe mô tô biển số 64K3 – 6693 về trả lại mà điều khiển xe về nhà cha mẹ ruột ở ấp T, xã T, huyện C, tỉnh L . Lúc này, T nảy sinh ý định chiếm đoạt xe mô tô biển số 64K3 – 6693 đem đi cầm để lấy tiền

tiêu xài nên T điều khiển xe mô tô trên đến tiệm cầm đồ Tí Hảo thuộc xã T, huyện C, tỉnh L do anh Phạm Hoàng G làm chủ để cầm xe thì anh G đồng ý. Anh G đưa cho T giấy cầm xe và số tiền cầm xe là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng). Đến ngày 07/6/2020, T bán xe mô tô trên cho anh Nguyễn Thanh T với giá 5.500.000 đồng (Năm triệu năm trăm ngàn đồng). T đưa T giấy cầm xe cho T, còn T đưa cho T số tiền 500.000 đồng (Năm trăm ngàn đồng), số tiền trên bị cáo đã tiêu xài cá nhân hết. Sau khi chuộc xe mô tô biển số 64K3 – 6693 anh T đem bán cho người không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể ở thành phố Hồ Chí Minh (hiện tài sản không thu hồi được).

Căn cứ Bản kết luận định giá tài sản số 55/KL.ĐGTS ngày 13/8/2020 C Hội đồng định giá trong tổ tụng hình sự huyện T kết luận: 01 (Một) xe mô tô biển số 64K3 – 6693 có giá tại thời điểm bị chiếm đoạt là: 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng).

Xét thấy đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam Bình đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Đinh Trường T về tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 175 Bộ luật Hình sự.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Nguyễn Văn L yêu cầu bị cáo bồi Tòng giá trị xe mô tô biển số 64K3 – 6693 là: 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng), đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Vào ngày 20/11/2020, anh Đinh Trường C là anh ruột bị cáo Đinh Trường T đã tự nguyện giao nộp số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) để bồi thường, khắc phục hậu quả thay cho bị cáo T.

Tại bản Cáo trạng số: 70/CT-VKSTB ngày 03/12/2020 C Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình đã truy tố bị cáo Đinh Trường T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo Đinh Trường T thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình truy tố bị cáo là đúng hành vi, không oan, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đối với anh Phạm Hoàng G và anh Nguyễn Thanh T, không biết xe mô tô hiệu Wave Alpha, biển số 64K3 – 6693 là tài sản do bị cáo T phạm tội mà có nên hành vi của G và T không đủ yếu tố cấu thành tội Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có quy định tại Điều 323 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Đinh Trường T về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Sau khi phân tích nguyên nhân, tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng cho bị cáo, Kiểm sát viên đề nghị:

Về trách nhiệm hình sự: Tuyên bố bị cáo Đinh Trường T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đề nghị xử phạt bị cáo Đinh Trường T mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015: Chấp nhận yêu cầu của bị hại, bị hại được nhận số tiền bồi thường, khắc phục hậu quả là 6.500.000 đồng của phía bị cáo, hiện số tiền đang được tạm giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

Lời nói sau cùng của bị cáo Đinh Trường T : Bị cáo xin lỗi cha vợ, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, biên bản hỏi cung bị can cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa thể hiện: Vào khoảng 06 giờ, ngày 05/6/2020, tại ấp Z, xã H, huyện T, tỉnh Vĩnh Long, bị cáo Đinh Trường T đã có hành vi lợi dụng lòng tin của chị Nguyễn Thị X để chiếm đoạt 01 (Một) xe mô tô biển số 64K3 – 6693 trị giá là 6.500.000 đồng của ông Nguyễn Văn L (là cha ruột chị Đ) để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi C bị cáo Đinh Trường T đã phạm vào tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 175 C Bộ luật Hình sự như truy tố của Viện kiểm sát là đúng người, đúng tội, đúng quy định C pháp luật và có căn cứ.

[2.2] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng

xấu về an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ sức khỏe để lao động tạo ra của cải nuôi sống bản thân và gia đình, trái lại bị cáo không lo làm ăn mà lợi dụng sự tin tưởng của chị Đ để hỏi mượn xe. Sau khi mượn tài sản, bị cáo đem bán xe của bị hại, không trả lại. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Do đó, cho thấy hành vi của bị cáo là xem thường tài sản của người khác và xem thường sự trừng phạt của pháp luật nên cần phải xử lý nghiêm nhằm răn đe giáo dục riêng và phòng ngừa chung trong xã hội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự

[2.3.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo là người có nhân thân xấu, là người nghiện ma túy đang chấp hành Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc số 01/QĐ-TA, ngày 21/01/2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L với thời hạn 18 tháng. Ngoài ra, vào ngày 11/7/2018, bị cáo còn bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh L xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù vào ngày 29/9/2018, chưa được xóa án tích, đến nay bị cáo lại tiếp tục tái phạm đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo.

[2.3] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có cha ruột là thương binh hạng $\frac{3}{4}$, bà nội được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị hại là ông Nguyễn Văn L , bà Lê Thị Út Mười có ông L làm đại diện yêu cầu bị cáo bồi thường trị giá xe mô tô biển số 64K3-6693 với số tiền là 6.500.000 đồng và không yêu cầu gì thêm. Bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của bị hại. Xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo, không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên cần công nhận sự tự nguyện này.

Anh Đinh Trường C (là anh ruột bị cáo T) đã thay bị cáo tạm nộp số tiền 6.500.000 đồng để bồi Tòng cho bị hại. Vì vậy, giao cho ông Nguyễn Văn L , bà Lê Thị Út M nhận số tiền 6.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số N $\underline{0}$ 0004649 ngày 25/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình.

- Anh Đinh Trường C không yêu cầu bị cáo trả lại tiền đã nộp thay là 6.500.000 đồng để bồi thường cho bị hại nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.5] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của ghi quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày

30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đinh Trường T phải nộp 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định tại khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175; Điều 38; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

1.1 Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Đinh Trường T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

1.2 Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Đinh Trường T 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù.

Thời hạn tù tính từ ngày 29/9/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 C Bộ luật Hình sự; các điều 584, 585, 589 của Bộ luật Dân sự năm 2015

Công nhận sự tự nguyện của bị cáo T bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Văn L, bà Lê Thị Út M có ông L làm đại diện giá trị xe mô tô biển số 64K3 – 6693 là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng);

Giao cho ông Nguyễn Văn L, bà Lê Thị Út M nhận số tiền 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số N_o 0004649 ngày 25/12/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tam Bình (số tiền anh Đinh Trường C nộp thay bị cáo để khắc phục hậu quả).

- Anh Đinh Trường C không yêu cầu bị cáo T trả lại tiền đã nộp thay là 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm ngàn đồng) để bồi thường cho bị hại nên không đặt ra xem xét giải quyết.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 C Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Đinh Trường T phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn

15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Phòng hồ sơ – Công an tỉnh Vĩnh Long
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- CQĐT Công an huyện Tam Bình;
- Bị cáo;
- **Bị hại;**
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Trần Thanh Thảo